

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018 / HSST
Ngày 06 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuận.
2. Ông Trần Thanh Vân

Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 17/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo :

Trần Giang N- Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1970 tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 36a, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hoá: 10/10.

Dân tộc : Kinh. Giới tính: N.

Tôn giáo: Không Quốc tịch : Việt N.

Con ông: Trần Văn M - (đã chết).

Con bà: Vũ Thị Y - sinh năm 1933.

Vợ, con: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 45/HSST ngày 18/6/2001 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 04/2005/HSST ngày 18/01/2005 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 49/2009/HSPT ngày 28/9/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt 09/10/2017 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Việt S.

Địa chỉ: Tổ 4, phố N Thọ, phường N Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Giang N là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, N đã mua Hêrôin sử dụng và bán kiếm lời. Vào ngày 08/10/2017. Tại khu vực cửa ga Yên Bái (thuộc tổ 5, phường H, thành phố Y), N mua 01 gói Hêrôin của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*), sau đó mang về nơi ở của N tại tổ 36^a phường H, thành phố Y sử dụng một phần cho bản thân. Đến ngày 09/10/2017, Nguyễn Việt S đến nhà N hỏi mua ma túy, N đồng ý và cắt một phần gói Hêrôin, gói thành 01 gói bán cho S với giá 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) . S cầm gói Hêrôin và hỏi N cho S sử dụng Hêrôin tại nơi ở của N. Được N đồng ý, S vào nhà vệ sinh của N cắt 01 phần gói Hêrôin vừa mua được của N ra sử dụng bằng hình thức chích Hêrôin vào cơ thể, số Hêrôin còn lại S gói lại để vào trong ví cùng 01 gói Hêrôin, S mua vào ngày 08/9/2017 của một người đàn ông không quen biết, tên, địa chỉ tại khu vực ga Yên Bái, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an thành phố bắt quả tang.

Thu giữ của Trần Giang N: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Giang N và 3.600.000đồng (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*);

Thu giữ của Nguyễn Việt S 0,037 gam ma túy loại Hêrôin; 01 kim tiêm; 01 vỏ nilon đựng kim tiêm; 01 vỏ ống NOVOCAIN.

Khám xét nơi ở, đồ vật của Trần Giang N, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ: 0,44gam ma túy loại Hêrôin (N tự giao nộp); 02 coóng thủy tinh; 01 bật lửa khò;

01 bình thủy tinh hình tròn; 02 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng (01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG số thuê bao 0972705035; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone không có sim); 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng có chữ POCKETSCALE; 03 mảnh ny lon (02 mảnh màu trắng; 01 mảnh màu đen).

Tại phiên tòa Trần Giang N thành khẩn, khai báo, thừa nhận đã bán 01 gói Hêrôin cho Nguyễn Việt S được hưởng lợi 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) vào ngày 09/10/2017 và cho S sử dụng luôn Hêrôin tại nơi ở của N thuộc tổ 36^a phường H, thành phố Y. Đồng thời N còn tàng trữ trái phép 0,44 gam Hêrôin mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số 10/KSĐT-MT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Truy tố: Bị cáo Trần Giang N về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 và điểm đ khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Giang N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Giang N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Giang N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Giang N phải chịu hình phạt từ 14 năm đến 16 năm tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 09/10/2017, tại nơi ở của Trần Giang N thuộc tổ 36^a phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. N đã bán trái phép cho Nguyễn Việt S 01 gói ma túy loại Hêrôin, thu lợi 600.000đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) và tàng trữ trái phép 0,44 gam Hêrôin với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngoài ra Trần Giang N còn có hành vi cho Nguyễn Việt S sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của N. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Giang N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội . Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ và lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Trần Giang N là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu được sử dụng ma túy bất chính cho bản thân và để bán kiếm lời nên bị cáo cố ý thực hiện. Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có hành vi dùng nơi ở của bị cáo chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Bản thân bị cáo Trần Giang N năm 1992 bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái (nay là thành phố Yên Bái) xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Năm 1995 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 24 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” các bản án này đã được xóa án tích. Năm 2001 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, giáo dục bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 và điểm đ khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo. Bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Việt S là đối tượng nghiện chất ma túy, mua Hêrôin của N và của 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của S chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái ra quyết định xử lý hành chính đối với S là phù hợp.

Đối với 01 người đàn ông đã bán ma túy cho N, và 01 người đàn ông đã bán ma túy cho S, do N và S đều không biết rõ, tên, tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Thị V là người có mặt tại nơi ở của Trần Giang N vào thời điểm N thực hiện hành vi bán Hêrôin cho S và cho S sử dụng Hêrôin tại nơi ở của N, V không biết, không cùng N thực hiện hành vi phạm tội do vậy không xem xét trách nhiệm đối với V trong vụ án này.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 0,12 gam Hêrôin, Cơ quan giám định trích ra từ 0,44 gam Hêrôin thu giữ của Trần Giang N, và 0,037 gam Hêrôin thu giữ của Nguyễn Việt S. Cơ quan Giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 0,32gam Hêrôin được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng Trần Giang N tự giác giao nộp khi khám xét tại nơi ở ngày 09/10/2017 (sau khi lấy mẫu giám định) có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái là chất Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 05 vỏ phong bì niêm phong và giấy gói; 03 mảnh túi ni lon (02 mảnh trắng và 01 mảnh màu đen); 01 vỏ ống NOVOCAIN; 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng có chữ POCKETSCALE; 02 coóng thủy tinh đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh hình tròn hở rộng; 01 bật lửa khò là vật chứng của vụ án xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng có số thuê bao: 0972.705.035; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON màu đen đều đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Giang N và số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) trong tổng số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Giang N (Được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước

phong bì có ghi “ Tiền thu giữ trong vụ Trần Giang N– SN 1970, PT “ Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại tổ 36a, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) là tài sản hợp pháp của Trần Giang Nnên trả cho Trần Giang N.

- Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 600.000đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) do bị cáo Trần Giang N bán ma túy cho Nguyễn Việt S mà có.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Giang Nphạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần Giang N: **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần Giang N : **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc Trần Giang N phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội **16 (mười sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,32gam Hêrôin được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng Trần Giang N tự giác giao nộp khi khám xét tại nơi ở ngày

09/10/2017 sau khi lấy mẫu giám định” có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái.

- 05 vỏ phong bì niêm phong và giấy gói;
- 03 mảnh túi ni lon (02 mảnh trắng và 01 mảnh màu đen);
- 01 vỏ ống NOVOCAIN;
- 01 cân điện tử màu đen đã qua sử dụng có chữ POCKETSCALE;
- 02 coóng thủy tinh đã qua sử dụng;
- 01 bình thủy tinh hình tròn hở rộng trên miệng loe;
- 01 bật lửa khò.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Giang N.

Trả cho bị cáo Trần Giang N:

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Giang N;
- Số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) tạm giữ đảm bảo thi hành án
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng có số thuê bao: 0972.705.035;
- 01điện thoại di động nhãn hiệu IPHON màu đen đã qua sử dụng phía sau bàn phím bị vỡ;

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”. Bị cáo Trần Giang N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y, tỉnh Yên Bái
- Chi cục THADS thành phố Y.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến